

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HƯNG



SÁNG KIẾN

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN HỌC SINH ĐỌC YẾU, VIẾT XẤU

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hồng

Lĩnh vực nghiên cứu: Giáo dục và Đào tạo

Lạng Giang, tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài	trang 2
2. Mục đích nghiên cứu	trang 4
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	trang 4
4. Giả thuyết nghiên cứu	trang 4
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	trang 4
6. Phương pháp nghiên cứu	trang 5
7. Phạm vi nghiên cứu	trang 5

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. Cơ sở lí luận	trang 5
Chương 2. Thực trạng và giải pháp của vấn đề nghiên cứu	trang 7
Chương 3. Kết quả nghiên cứu	trang 20

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	trang 22
-----------------------	----------

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	trang 22
-----------------------------	----------

* SGK Tiếng Việt 4, Tập 1,2

* SGV Tiếng Việt 4, Tập 1,2

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Môn Tiếng Việt được dạy ở Tiểu học vừa với tư cách là một bộ môn khoa học, vừa là một môn học trang bị cho học sinh công cụ để giao tiếp, phát triển tư duy....

Muốn sử dụng tốt công cụ Tiếng Việt, người học cần nắm vững những kiến thức Tiếng Việt và rèn luyện các kĩ năng, kĩ xảo sử dụng Tiếng Việt trong nghe, nói, đọc, viết để ứng dụng trong giao tiếp.

Những kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu khoa học, tư tưởngphần lớn được ghi lại bằng chữ viết. Nếu không biết đọc thì con người không thể tiếp thu nền văn minh của nhân loại, sống cuộc sống bình thường.

Biết đọc con người nhân khả năng tiếp nhận lên nhiều lần. Từ đó biết tìm hiểu, đánh giá cuộc sống, nhận thức các mối quan hệ. Biết đọc con người biết chế ngự một phương tiện văn hóa giúp họ giao tiếp tốt. Đặc biệt khi đọc các tác phẩm văn chương, con người không chỉ thức tỉnh mà còn rung động tình cảm, nảy nở những ước mơ đẹp... Đọc là học, đọc để tự học, học nữa, học mãi.

Đọc là biến kí hiệu thành ngôn ngữ, viết là biến ngôn ngữ thành kí hiệu. Tuy hai quá trình trái ngược nhau nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ đắc lực cho nhau. Chữ viết là phương tiện truyền tư tưởng, tình cảm,...đi xa trong không gian và thời gian.

Việc rèn chính tả là môn học có tính chất công cụ. Chính tả là môn học biểu lộ rõ nhất trình độ văn hóa của con người" Nét chữ, nét người".

Hai kĩ năng đọc và viết là quan trọng hàng đầu giúp người học có phương tiện lĩnh hội các môn học khác. Đặc biệt, chúng còn ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống tinh thần sinh hoạt hàng ngày. Chẳng hạn muốn đọc một văn bản, một bức thư,...cho ông bà, bố mẹ nghe lại ngắc ngứ, nhát gừng, không biết ngắt nghỉ...sẽ làm người nghe khó chịu, hiểu sai nội dung... Hoặc

muốn viết một lá đơn xin việc mà chữ ngoằn ngoèo, thiếu nét...thì người nhận sẽ nghĩ "Anh ta là một người cầu thả, tùy tiện".

Hiện nay chữ viết của học sinh tuy có khá lên song vẫn còn rất nhiều em chữ rất xấu và không chú ý rèn đọc. Đặc biệt là Tiểu học, điều đó ảnh hưởng lâu dài đến quá trình học tập của mỗi cá nhân.

Mặc dù hai kỹ năng "đọc thông, viết thạo" được đặt ra hàng đầu, ngay từ lớp 1 với hầu như chương trình là dành cho hai kỹ năng này: Học vắn, tập viết, chính tả,... Song ở các lớp trên thời lượng và số tiết dành cho đọc, viết giảm dần do học sinh phải học thêm nhiều môn mới. Đến lớp 4, môn Tập đọc có 2 tiết/ tuần; Chính tả có 1 tiết/ tuần.

Với lớp 4, yêu cầu đặt ra khá cao:

Với đọc, học sinh phải đọc một bài (240- 270 chữ) trong thời gian 2-3 phút. Đọc lưu loát từng đoạn và cả bài văn, bài thơ (biết ngắt nhịp phù hợp theo thể thơ hay theo nội dung đọc). Đọc thầm nhanh, hiểu nội dung bài học, tóm tắt được ý chính của bài. Bước đầu đọc diễn cảm, có cảm xúc, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, giàu hình ảnh, biết đọc rõ lời nhân vật, lời tác giả.

Với viết, yêu cầu học sinh viết đúng, viết đẹp, viết nhanh. Cụ thể, học sinh viết các bài chính tả dài từ 75- 90 chữ trong khoảng 12- 15 phút.

Nếu đạt được yêu cầu trên ở lớp 4 thì học sinh sẽ rất thuận lợi tiếp thu các môn học khác như Khoa học, Lịch sử, Địa lí,...

Tuy nhiên thực tế cho thấy hiện nay học sinh lớp 4 còn rất nhiều em đọc yếu, viết yếu. Ngay từ đầu năm khi được giao chủ nhiệm lớp 4A tôi đã điều tra tình hình học tập, khảo sát các môn học. Qua đó tôi nhận thấy tình trạng học sinh đọc yếu, viết xấu rất nhiều. Đây là một thực tế không chỉ đặt ra cho giáo viên đứng lớp mà còn là những băn khoăn đòi hỏi các nhà quản lý giáo dục có những định hướng phù hợp.

Với bản thân tôi là giáo viên dạy lớp 4, trước tình trạng trên tôi đã đi sâu tìm hiểu nguyên nhân tại sao học sinh đọc yếu, viết xấu? Từ đó tìm ra

những hướng giải quyết phù hợp nhằm khắc phục tình trạng trên ở học sinh lớp 4.

2. Mục đích nghiên cứu

Từ việc xác định đúng đắn vai trò của kỹ năng đọc, viết và thực tế việc rèn hai kỹ năng đó trong nhà trường đã giúp tôi quyết tâm tìm tòi một số phương pháp thích hợp để rèn học sinh đọc yếu, viết xấu.

Với khả năng có hạn, tôi mong rằng qua việc nghiên cứu, hoàn thiện đề tài này một mặt giúp tôi hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ năm học đặt ra cho lớp mình, mặt khác giúp tôi nâng cao trình độ và có cơ hội trao đổi kinh nghiệm với các bạn đồng nghiệp.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Trong đề tài này tôi chỉ xin đề cập đến một số biện pháp rèn học sinh đọc yếu, viết xấu ở tiểu học. Từ đó giúp các em có thể đọc và viết tiến bộ hơn.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Trong đề tài này tôi chỉ xin đề cập đến những học sinh tiểu học còn đọc yếu, viết xấu.

4. Giả thuyết nghiên cứu

Tôi giả định rằng những biện pháp rèn học sinh đọc yếu, viết xấu mà tôi đưa ra khi được áp dụng vào thực tiễn lớp tôi đang giảng dạy đạt được kết quả tốt. Từ đó sẽ giúp học sinh tiến bộ nhanh chóng nâng cao kỹ năng đọc, viết hàng ngày. Mặt khác nó còn giúp học sinh tiếp thu kiến thức của bài học tốt hơn, nâng cao khả năng cảm thụ cái hay, cái đẹp của bài văn, bài thơ các em được học. Giúp học sinh trình bày bài làm của mình một cách khoa học, dễ hiểu.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đề tài đạt kết quả cao và được áp dụng vào thực tế giảng dạy trong trường Tiểu học, tôi đã xác định hai nhiệm vụ chính của đề tài đó là:

- Khảo sát, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến học sinh đọc yếu, viết xấu ở học sinh lớp 4.

- Có phương pháp rèn học sinh yếu, viết xấu từ việc khắc phục những nguyên nhân đó. Sau khi áp dụng một số biện pháp rèn học sinh như vậy qua một quá trình nhất định, học sinh có thể đọc thông, đọc và hiểu văn bản, viết thành thạo, viết đúng, viết đẹp và nhanh.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu, xử lý đề tài tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp trắc nghiệm, kiểm tra để khảo sát kỹ năng đọc, viết ở học sinh lớp 4.

- Dựa vào yêu cầu đọc, viết của học sinh lớp 4, dựa vào quy tắc ngữ âm, quy tắc chính tả để đánh giá, phân loại nguyên nhân học sinh đọc yếu, viết xấu.

- Sử dụng phương pháp quan sát, vấn đáp để điều tra nguyên nhân từ phía học sinh: thái độ học tập; hứng thú với môn học; trình độ nhận thức tư duy. Nguyên nhân từ phía giáo viên; nguyên nhân từ điều kiện cơ sở vật chất.

- Sử dụng phương pháp dạy Tập đọc, phương pháp dạy chính tả.

7. Phạm vi nghiên cứu

Trong đề tài này tôi chỉ xin đề cập đến đối tượng học sinh lớp 4- Trường Tiểu học Tân Hưng trong đó có học sinh lớp tôi phụ trách.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Môn Tiếng Việt có vai trò rất quan trọng trong trường Tiểu học, nó vừa giúp học sinh lĩnh hội tri thức mới, lại vừa trang bị cho học sinh công cụ để giao tiếp, phát triển tư duy. Nó giúp học sinh rèn các kỹ năng đọc, viết để vận dụng vào trong giao tiếp hàng ngày. Nếu không biết đọc, biết viết thì con người không thể tiếp thu được nền văn minh nhân loại, không thể trau dồi

kiến thức làm phong phú thêm vốn hiểu biết của bản thân. Vì thế từ xưa tới nay con người luôn chú trọng tới việc học, bởi chỉ có học mới đọc thông viết thạo, học là chìa khóa để chúng ta khám phá thế giới xung quanh. Chúng ta khám phá và cảm nhận sự kì diệu của thế giới có thể bằng nhiều con đường khác nhau: từ trong sách vở, ngay chính những gì ta trải qua và được cảm nhận thực tế. Vì vậy kĩ năng đọc, viết là quan trọng hàng đầu giúp người học có phương tiện lĩnh hội các môn học khác. Xuất phát từ ý nghĩa lớn lao ấy đã thôi thúc tôi đi tìm hiểu nguyên nhân và những giải pháp giúp những học đọc yếu, viết xấu có thể có những tiến bộ lớn trong quá trình học tập và rèn luyện của mình. Biến nó trở thành công cụ đắc lực giúp các em lĩnh hội kiến thức mới và khám phá thế giới, phát triển tư duy cho các em.

1.2. Các khái niệm cơ bản

- Đọc yếu là tất cả các dạng học sinh đọc mắc lỗi như: ngắt ngứ, không liền mạch, đọc nhỏ, tốc độ đọc không hợp lí,...

- Dựa vào yêu cầu về chữ viết của học sinh tiểu học tôi cho rằng: Viết xấu (viết yếu) là những em khi viết mắc những lỗi sau: Viết không đúng cỡ chữ, độ cao, chiều ngang, không đúng hình dạng chữ, các nét khuyết, nét cong chưa đúng, khoảng cách các chữ trong từ, từ trong câu không đều, tẩy xóa tùy tiện, đánh dấu thanh không đúng vị trí.

1.3. Các đặc điểm cơ bản của đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng học sinh tiểu học được đề cập đến trong đề tài mang đặc điểm tâm lí lứa tuổi đặc biệt. Các em còn nhỏ, hiếu động, ham chơi, dễ nhớ nhưng lại nhanh quên. Chính đặc điểm ấy cũng ảnh hưởng tới khả năng đọc, viết của các em. Học sinh ở giai đoạn này dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường xung quanh như sống trong môi trường có người nói ngọng, ảnh hưởng bởi phương ngữ địa phương, hay chính việc đọc mẫu không chuẩn thì cũng dẫn đến việc học sinh đọc sai. Hơn nữa khả năng nghe của các em còn hạn chế nên trong giờ chính tả mà giáo viên đọc nhanh, phát âm không chuẩn cũng ảnh hưởng tới khả năng viết của các em,.. Dựa vào những đặc điểm ấy

mà khi nghiên cứu tôi đã chú trọng tới việc lựa chọn những biện pháp phù hợp giúp học sinh có thể đọc và viết tốt hơn, nhất là những em đọc yếu, viết xấu.

Chương 2

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1. Khảo sát thực trạng

Để làm rõ tình hình học sinh lớp 4 hiện nay đọc, viết như thế nào? Tôi tiến hành trắc nghiệm học sinh khối lớp 4, Trường Tiểu học Tân Hưng như sau:

- Về đọc:

Để xác định và khảo sát được chất lượng học sinh đọc như thế nào, trước hết ta nên hiểu thế nào là đọc yếu. Đọc đúng, đọc diễn cảm một bài văn, bài thơ làm tiền đề khoa học cho công việc tìm hiểu bài. Xét về mục đích, đọc là hình thức tiếp cận và chiếm lĩnh tác phẩm. Đọc để cảm, hiểu tác phẩm hay nói rộng hơn qua việc đọc học sinh có thể lĩnh hội các tri thức mà bài học, cuốn sách mang lại. Cho nên yêu cầu đối với học sinh lớp 4 là: đọc đúng (đọc lưu loát), đọc có ý thức (đọc hiểu) và đọc diễn cảm (đọc hay). Vậy tất cả các dạng học sinh đọc mắc lỗi như ngắc ngứ, không liền mạch, đọc nhỏ, tốc độ đọc không hợp lí,...là đọc yếu. Trên cơ sở xác định như vậy tôi tiến hành làm trắc nghiệm như sau:

Hình thức trắc nghiệm: Học sinh có thể chọn một trong hai đoạn văn, đoạn thơ sau để đọc.

Đoạn 1: Trích "Cánh diều tuổi thơ" - Tạ Duy Anh.

"Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên bầu trời. Tiếng sáo vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp những vì sao sớm."

Yêu cầu học sinh đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng, nhấn mạnh ở những từ ngữ gợi tả. Phân biệt l/n; v/d/gi; x/s; các từ có vần khó,...

Đoạn 2: Trích "Tre Việt Nam" - Nguyễn Duy.

"Ở đâu tre cũng xanh tươi

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu có gì đâu,

Mỡ màu ít, chặt đôn lâu hóa nhiều.

Rễ siêng không ngại đất nghèo,

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Vươn mình trong gió tre đu,

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh,

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm."

Yêu cầu học sinh đọc đúng, ngắt nhịp theo thể thơ.

Sau khi trắc nghiệm tôi xếp loại học sinh theo các nhóm như sau:

Lớp Kết quả đọc	Lớp 4A (14em)	Lớp 4B (14em)	Lớp 4C (14em)	Lớp 4D (14em)	Lớp 4E (14em)
1. Đọc ngắt ngữ, nhất gừng, không liền mạch	3	3	4	2	3
2. Tốc độ đọc chưa hợp lí (đọc quá nhanh, đọc ê a kéo dài)	1				1
3. Đọc nhỏ	1	3	1		4
4. Giọng đọc chưa hợp lí (đều đều, không cao giọng đầu câu, hạ thấp giọng cuối câu)	2	0	1	1	1

5. Đọc lạc giọng, điệu, đọc ngọng.	0	1			
6. Đọc đúng, lưu loát, chưa diễn cảm.	4	4	6	7	3
7. Đọc tốt có diễn cảm	3	3	2	4	2

Tổng hợp: Tổng số 5 lớp. Số học sinh được trắc nghiệm là 70 em

Số học sinh đọc tốt (cột 7) là 14 em bằng 20,0%

Số học sinh đọc ở mức trung bình khá (cột 6) là 24 em bằng 34,3%

Số học sinh đọc ở mức yếu (các cột 1,2,3,4,5) là 32 em bằng 45,7%

- Về viết:

Dựa vào yêu cầu về chữ viết của học sinh tiểu học: cỡ chữ, độ cao, quy tắc chính tả, tốc độ viết, tôi cho rằng những em khi viết mắc các lỗi sau là viết yếu: viết không đúng cỡ chữ, độ cao, chiều ngang, không đúng hình dạng chữ; các nét khuyết chưa đúng, khoảng cách giữa các chữ, từ trong câu không đều, tẩy xóa tùy tiện, đánh dấu thanh chưa đúng vị trí. Trên cơ sở phân loại chữ như vậy tôi tiến hành làm trắc nghiệm như sau:

Hình thức: chọn ngẫu nhiên những em mang số thứ tự chẵn ở các lớp trong khối 4.

Nội dung:

Cô giáo đọc học sinh viết theo đoạn văn sau:

"Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa..."

Sau khi chấm bài, xếp loại tôi có kết quả cụ thể như sau:

	Lớp	Lớp	Lớp	Lớp	Lớp
Kết quả viết	4A	4B	4C	4D	4E

	(14em)	(14em)	(14em)	(14em)	(14em)
1.Viết không đúng cỡ chữ, độ cao, chiều ngang, không đúng hình dạng chữ.	4	1	5	4	2
2.Các nét sổ, nét khuyết,...chưa đúng.		4	2	1	1
3.Khoảng cách giữa các chữ, từng từ, từ trong câu không đều.	2	2	2	2	2
4.Tẩy xóa tùy tiện	1	2	1	1	1
5.Đánh dấu thanh không đúng vị trí	1	1		1	1
6.Viết đúng, đẹp theo yêu cầu.	6	4	4	5	7

Kết quả tổng hợp: tổng số 5 lớp.

Số học sinh được trắc nghiệm là 70 em

Trong đó số em viết đúng, đẹp theo yêu cầu là 26 em bằng 37,1%

Số em viết xấu (cột 1,2,3,4,5) là 44 em bằng 62,9%

Qua kết quả thống kê ở trên tôi thấy rằng hai kỹ năng đọc và viết ở học sinh lớp 4 thời gian đầu học kì I là rất yếu. Mặc dù những học sinh đọc yếu, viết xấu có thể ở các mức độ khác nhau. Xong thực tế có những học sinh lên lớp 4 vẫn vừa đọc vừa đánh vần hoặc viết ngoằn ngoèo ứng phó. Trước tình trạng đó tôi đã tìm hiểu nguyên nhân và cách khắc phục như sau:

2.2. Nguyên nhân của thực trạng

2.2.1. Nguyên nhân học sinh đọc yếu

Có thể nói có nhiều nguyên nhân dẫn tới việc học sinh đọc yếu, ở đây tôi xin đưa ra một số nguyên nhân chính như sau:

Thứ nhất, nguyên nhân chủ yếu là do tư duy phát triển chậm cội với thiếu nỗ lực ý chí trong việc khắc phục các khó khăn gặp phải. Trong giờ học các em dễ mất tập trung tư tưởng, mặt khác nếu lại bị giáo viên thờ ơ, thiếu quan tâm thì dẫn đến càng ngày lỗi hỏng kiến thức của các em về âm, vần càng lớn. Khi đọc các em khó nhận biết từ hơn, mất thời gian để đánh vần lại, có khi gặp tiếng khó, vần có nhiều con chữ các em không đọc được đành đánh liều đọc sai cho xong bài. Sự việc cứ như vậy lặp đi lặp lại qua nhiều lớp, đến lớp 4 kỹ năng đọc của các em ngày một kém thể hiện khi đọc: đọc ngắt ngứ, không liên mạch, đọc bỏ sót từ, đọc lí nhí không nghe rõ. Điều này gây trở ngại cho các môn học khác và hạn chế sự tiếp thu kiến thức trong học tập.

Thứ hai, do ảnh hưởng của phương ngữ nên có một số học sinh rất khó sửa để đọc đúng l/n; anh/ăn;...

Ví dụ: - Không gì đẹp bằng cây ná vừa tắm mưa xong, đang được mặt trời nau áo.

- Điện nhà máy gổ máy diêm sáng ngời.

- Ăn sáng mạ vàng những đoá kim hương.

Ở các ví dụ trên các em đã đọc: "Lá" đọc thành "ná" ; "Lau ráo" đọc thành "nau áo" ; "gỗ" đọc thành "gổ"; "Ánh" đọc thành "ấn".

Đây là nguyên nhân rất khó khắc phục, do thói quen thường sử dụng, học sinh khó sửa do sống trong môi trường có nhiều người cũng nói như vậy.

Thứ ba, học sinh đọc nhỏ, có một số học sinh đọc rất nhỏ (đọc lí nhí) như vậy là không đạt được yêu cầu rõ ràng lưu loát. Nguyên nhân chủ yếu do các em thiếu tự tin về giọng đọc của mình, có em nhút nhát không dám đọc to trước bạn bè, chỗ đông người, những em này thường ngại đọc và rất sợ bị gọi đọc. Cũng có em không biết làm cách nào để đọc to hơn. Các em thường đọc với ngữ điệu thấp.

Thứ tư, chúng ta đã biết sự phân chia lời ở dạng nói được hình thức hóa bằng chỗ ngắt giọng, sự phân chia lời ở dạng viết được hình thức hóa bằng dấu câu. Chỗ ngắt và dấu câu có quan hệ với nhau và nhiều khi không có sự

trùng nhau giữa chúng. Sự phân chia lời ở dạng nói có khi không được ghi lại bằng dấu câu, đó là các trường hợp ngừng giọng giữa chủ ngữ và vị ngữ, giữa động từ và bổ ngữ,... Đó là chưa kể trong thơ người ta đã hầu như lược bỏ các dấu câu, chưa kể ở nhiều bài văn xuôi, tác giả không dùng dấu phẩy như yêu cầu ngữ pháp nhà trường. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh tiểu học không đọc đúng chỗ ngắt giọng. Trên thực tế tôi thấy rằng học sinh thường mắc lỗi ngắt giọng ở những câu dài, có cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Lúc này các em thường ngắt giọng để lấy hơi một cách tùy tiện mà không tính đến nghĩa. Mặt khác có em học sinh ra sức đọc thật nhanh và cho rằng đọc càng nhanh càng tốt.

Thứ năm, có rất nhiều học sinh không biết thể hiện giọng đọc cho phù hợp với nội dung văn bản. Các em cứ đọc đều hoặc ê a từ đầu đến cuối bài văn xuôi, bài thơ... Nguyên nhân là do các em không nắm được cách thể hiện giọng đọc ở các thể loại câu khác nhau. Chẳng hạn ở câu kể khác với câu cầu khiến, câu hỏi hoặc câu cảm (cách lên giọng, xuống giọng, hạ giọng,...).

2.2.2. Nguyên nhân học sinh viết xấu

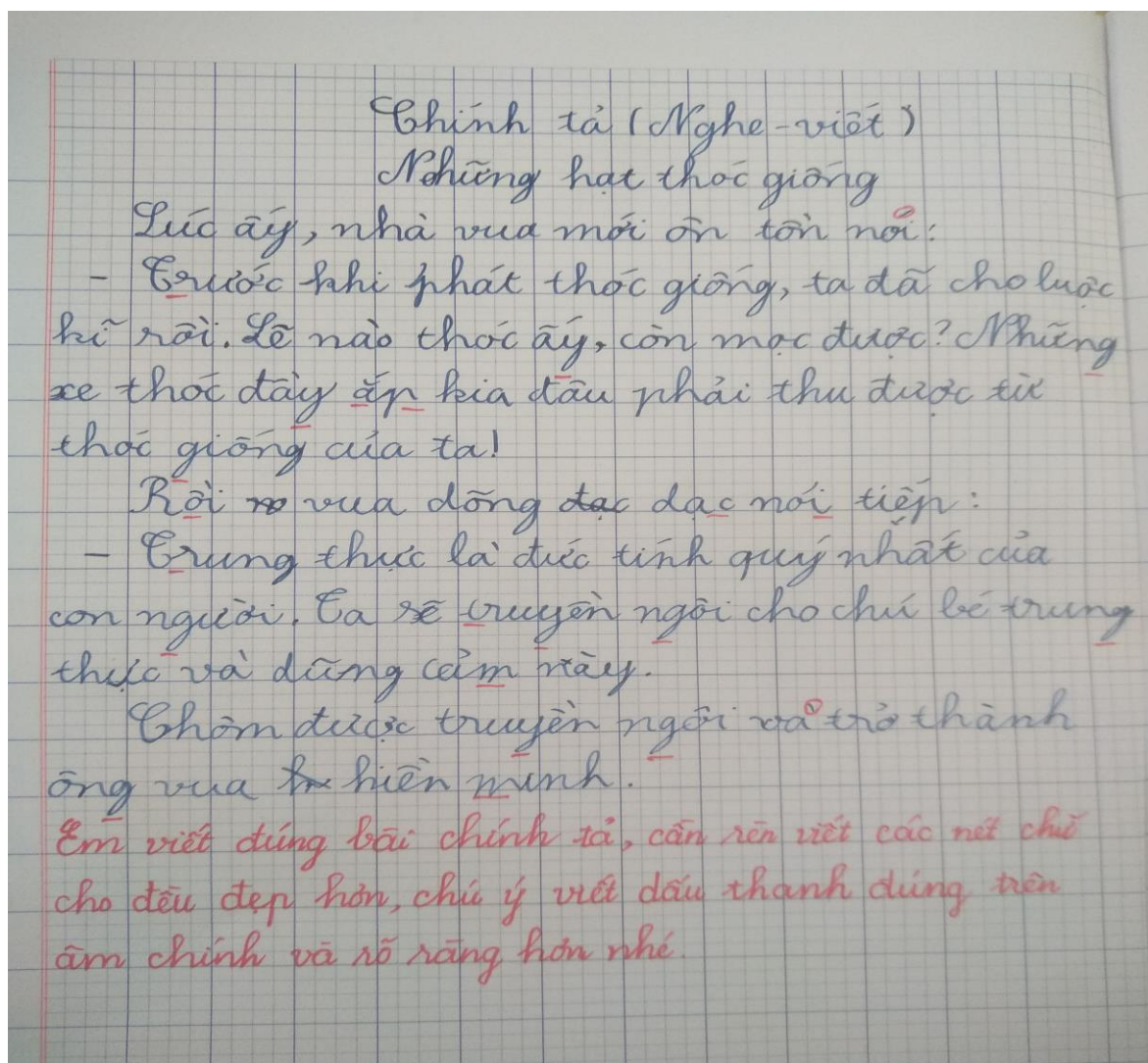
Qua việc khảo sát chất lượng chữ viết của học sinh, tôi thấy tình trạng viết chữ xấu của học sinh hiện nay là rất phổ biến. Vậy học sinh viết chữ xấu do những nguyên nhân nào?

Theo điều tra của cá nhân tôi thấy rằng có nhiều nguyên nhân dẫn đến học sinh viết chữ xấu, song tôi xin đưa ra một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Nguyên nhân về cơ sở trường lớp: Phòng học còn nóng, phương tiện phục vụ dạy học còn thiếu.

Nguyên nhân thứ hai: Về phía giáo viên chưa quan tâm đúng mức đến việc rèn kỹ năng cho học sinh. Có giáo viên chỉ đặt yêu cầu viết đẹp trong giờ chính tả còn các môn khác không có yêu cầu gì. Đặc biệt là rèn tư thế, tác phong ngồi viết, cách cầm bút, cách để vở, khoảng cách với mắt... nếu không chú ý sẽ dẫn tới có tật suốt đời.

Nguyên nhân thứ ba: Cũng là nguyên nhân chính từ phía học sinh. Các em không nắm được vai trò của chữ viết, trong quá trình học tập lơ là việc rèn chữ. Các em chỉ học các môn khoa học, coi việc ghi chép là phụ; trong bài học ghi đầy đủ nội dung bài là được. Dẫn tới chữ viết siêu vẹo, sai lỗi chính tả, cứ như vậy tình trạng này kéo dài thành thói quen viết ẩu, tẩy xóa tùy tiện...cho nên nhiều khi ghi xong bài mà không đọc được chữ của mình, hoặc nội dung bài sai...Học sinh còn viết xấu do không nắm chắc các quy tắc chính tả dẫn đến viết không đúng cự li, khoảng cách, viết hoa lung tung, không đúng hình dạng chữ, viết dấu, thanh không đúng vị trí...số học sinh này có thể xếp thành hai dạng: Một là do học sinh có thái độ tích cực song chưa biết cách rèn chữ. Hai là do học sinh phát triển trí tuệ kém, đọc kém dẫn đến viết xấu.



Bài Chính tả tuần 5 của em Lê Quang Long lớp 4A

2.3. Giải pháp thực hiện

2.3.1. Biện pháp rèn học sinh đọc yếu

Sau khi tìm ra được các nguyên nhân dẫn đến học sinh đọc yếu như trên, tôi tiến hành áp dụng một số biện pháp để rèn học sinh đọc yếu như sau:

- Phân loại học sinh đọc yếu theo từng nhóm như sự phân tích ở trên.

- Xây dựng "đôi bạn cùng tiến". Dựa vào quan hệ tình cảm giữa các em (gần nhà, chơi thân với nhau,...); dựa vào trình độ học tập của các em đọc yếu để trong các giờ học các em để giúp đỡ, kiểm tra bạn. Tôi đặt ra từng yêu cầu cụ thể với từng đôi bạn. Chẳng hạn em Hoàng Anh phải giúp em Khánh trong hai tuần đầu đọc đúng tất cả các chữ cái thường.

- Đối với các em học sinh đọc yếu nói riêng và với học sinh học yếu, đa số các em mang tư tưởng rất nặng nề về việc học, các em rất dễ chán nản, buông xuôi. Khi gặp trường hợp như vậy điều đầu tiên giáo viên không nên làm là "chụp mũ" cho các em là "lười biếng"; "đầu óc chậm phát triển"; "có thể cũng không đọc được";...mà cần phân tích ngay nguyên nhân đọc kém, có kế hoạch giúp đỡ kịp thời. Trong các giờ học giáo viên gặp phải khó khăn là cần dạy đủ nội dung kiến thức trong một thời gian có hạn, nếu gọi 3- 4 em đọc yếu đọc toàn bộ bài thì sẽ mất rất nhiều thời gian. Tuy nhiên không vì thế mà giáo viên bỏ qua các em. Kinh nghiệm cho thấy với những học sinh này tôi thường xuyên dành thời gian cho các em đọc: đọc phụ âm dễ lẫn, đọc từ khó, đọc câu ngắn, đọc đoạn ngắn,...dù ít thời gian song giờ đọc nào khi các em đọc tôi cũng dùng phương pháp động viên, khuyến khích các em kịp thời để các em cố gắng hơn. Nếu các em đọc đúng thì khen ngay, nếu đọc chưa hay thì động viên em luyện thêm để đọc cho tốt. Từ đó các em sẽ nhận thấy mình cũng có thể đọc được như các bạn, cũng có thể đọc hay được và có ý thức luyện đọc thường xuyên.

- Trong các giờ tập đọc tôi luôn chú ý nhắc nhở các em chuẩn bị tốt tâm thế để đọc. Khi ngồi đọc học sinh phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến sách nên nằm trong khoảng 30 - 35cm, cổ và đầu thẳng, phải thở sâu và

thở ra chậm để lấy hơi. Khi gọi học sinh đứng dậy đọc tôi luôn nhắc các em bình tĩnh, tự tin, cầm sách đọc ngay ngắn, không hấp tấp đọc ngay.

- Luyện đọc to:

Để giao tiếp bằng lời nói có hiệu quả đồng thời cũng để tôn trọng người nghe, người nói phải làm chủ âm lượng giọng nói của mình sao cho tất cả người nghe cùng nghe rõ. Đọc thành tiếng là giao tiếp trước đông người, khi đọc thành tiếng học sinh phải tính đến người nghe. Giáo viên phải làm cho các em hiểu rằng: các em đọc không phải chỉ cho mình cô giáo nghe mà cho tất cả các bạn trong lớp cùng nghe nên cần đọc với giọng đủ lớn để mọi người nghe rõ. Khi học sinh đọc quá nhỏ giáo viên không nên đi đến gần các em để nghe cho rõ vì như vậy học sinh sẽ nghĩ rằng chỉ cần đọc cho cô giáo nghe nên không cố gắng đọc to hơn. Để rèn những học sinh này giáo viên cần động viên, khuyến khích, dạy các em biết cư xử đàng hoàng, tự nhiên, tự tin trước tập thể lớp. Được đọc nhiều lần trước lớp, được cô giáo động viên kịp thời sẽ giúp các em thích được đọc, sẽ quen đọc to, dũng dạc. Với những em chưa biết cách làm thế nào để đọc to, giáo viên hướng dẫn các em nâng giọng cao hơn để đọc to hơn. Học sinh không đọc to được còn vì không biết cách lấy hơi, giáo viên cần luyện cho học sinh thở sâu và lấy hơi ở những chỗ ngắt, nghỉ đọc. Trong các giờ đọc giáo viên ngoài việc hướng dẫn cách đọc to cần có những hiệu lệnh yêu cầu cụ thể như: "đọc to lên"; "hãy đọc cho các bạn khác theo dõi rồi nhận xét";...Nhưng đọc to không có nghĩa là đọc quá to hoặc gào lên. Có những em nhầm tưởng càng đọc to càng tốt nên đã "gào"; giáo viên cần điều chỉnh "em đọc nhỏ lại". Giáo viên có thể đọc mẫu, mời học sinh khá đọc mẫu và sau đó yêu cầu học sinh đọc to vừa phải như bạn.

- Rèn đọc đúng với các em đọc ngọng:

Trong các giờ học, tôi phát huy tính tích cực của nhóm bạn cùng học. Cho em đọc ngọng đọc nhóm với em đọc chuẩn. Bên cạnh đó với mỗi bài tôi chuẩn bị trước và dự định những chỗ học sinh hay đọc sai, đọc ngọng. Ví dụ bài "Văn hay chữ tốt"

Dự tính các từ đọc sai l/n: lá đơn, lí lẽ, luyện viết, vạch lên, làm mẫu,...một số từ khó học sinh dễ đọc sai: khăn khăn, oan uổng,...

Sau khi dự tính như vậy, tôi có hướng nếu học sinh viết sai từ nào thì tôi sẽ viết lên bảng, hướng dẫn học sinh phát âm, nhắc lại cấu tạo vần, gọi bạn đọc mẫu, sau đó gọi em đọc sai đọc lại. Giáo viên hướng dẫn thêm học cách uốn lưỡi, bật hơi cho chính xác, sau đó giao việc cho học sinh đọc ngọng về nhà luyện đọc nhiều lần để giờ sau cô kiểm tra. Việc này đòi hỏi sự kiên trì của các bạn trong lớp, các bạn được phân công phải thường xuyên theo dõi nhắc nhở các bạn đọc ngọng ngay cả khi nói năng hàng ngày và đọc bài các môn học khác xem bạn có sửa được lỗi hay không. Ngoài ra giáo viên còn cho thêm các bài tập về nhà để các em luyện đọc. Chẳng hạn:

Bài 1. nước non, náo nức, nôm na, nườm nượp,...

lầm lẫn, lấp lánh, lấp ló, lơ lảo,...

Bài 2. Lại nói, lá non, nón lá, nương lúa,...

Bài 3. Tự nghĩ ra các câu, từ để luyện đọc phân biệt l/n; ch/tr;...

Ví dụ: Lúa nếp là lúa nếp làng

Lúa lên phơi phơi lòng nàng vui thay.

Sau đó giáo viên kiểm tra vào các giờ học trên lớp.

- Luyện đọc ngắt nghỉ giọng khi đọc cho đúng:

Có rất nhiều học sinh không biết ngắt giọng đúng, có em cho rằng càng đọc nhanh càng tốt dẫn đến dù ở bài đọc loại nào các em cũng không chú ý đến chỗ ngắt giọng hợp lí mà chỉ ngừng lại lấy hơi một cách tự nhiên nên tạo ra những chỗ ngắt giọng không hợp lí như:

+ Trong khu rừng kia chú Sẻ và chú Chích chơi với nhau/ rất thân một hôm/...

+ Tuổi mười hai đuổi/ bướm bắt chim.

Trong khi đọc thơ các em cũng không mấy khi chú ý đến ý thơ mà ngắt theo nhịp thơ:

+ Hạt gạo/ làng ta

Có vị/ phù sa

Của sông/ Kinh Thầy...

Từ việc ngắt giọng sai như trên đã dẫn đến các xác định chủ ngữ, vị ngữ sai, hiểu sai ý nghĩa câu.

Từ việc phân tích trên tôi đã có biện pháp như sau: trước khi dạy mỗi bài tập đọc tôi xác lập một mẫu ngắt giọng đúng, đồng thời dự tính cách đọc không tính đến nghĩa của học sinh. Từ đó tôi chỉ ra chỗ luyện giọng trong bài. Với bài văn xuôi đó là những câu dài, không có dấu phẩy hoặc những câu văn tuy không dài nhưng học sinh khó xác lập đúng các quan hệ ngữ pháp. Đồng thời với xác lập chỗ ngắt giọng đúng, giáo viên cần dự tính những chỗ học sinh hay ngắt giọng sai để xác định điểm cần luyện ngắt giọng.

Ví dụ: Trong bài "Tre Việt Nam" có câu thơ:

- Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh.
- Mỡ màu ít chất dồn lâu hóa nhiều.
- Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.

Giáo viên phải lưu ý, theo dự tính học sinh sẽ ngắt nhịp như sau:

- Chuyện ngày xưa/ đã có/ bờ tre xanh.
- Mỡ màu ít chất/ dồn lâu hóa nhiều.
- Cây kham khổ vẫn/ hát ru lá cành.

Nhưng thực tế phải ngắt giọng như sau:

- Chuyện ngày xưa/ đã có bờ tre xanh.
- Mỡ màu ít/ chất dồn lâu hóa nhiều.
- Cây kham khổ/ vẫn hát ru lá cành.

Bên cạnh việc xác lập rèn ngắt giọng đúng trong giờ Tập đọc, tôi còn chú trọng rèn hiểu và xác định đúng chủ ngữ, vị ngữ trong câu. Từ việc xác định rõ chủ ngữ, vị ngữ, xác định được các vế câu trong câu ghép học sinh sẽ dễ dàng ngắt câu ở những câu văn dài trong bài.

Ngoài ra, trong các giờ luyện đọc tôi luôn chú ý rèn cho học sinh cách thể hiện giọng đọc thích hợp. Với các bài tập đọc có nhiều lời thoại trực tiếp hay có hình thức như một lớp kịch, tôi tổ chức cho các em hoạt động nhóm và

yêu cầu nhóm nào cũng được thể hiện cách đọc phân vai của mình. Ví dụ bài: Bài học quý, Lời hứa, Yết Kiêu....qua đó các em biết đọc phân biệt giọng đọc của các nhân vật, rèn cách đọc diễn cảm. Từ việc ngắt nghỉ đúng, đọc đúng thái độ tình cảm với bài đọc sẽ giúp học sinh nắm bắt tốt hơn, hiểu đúng hơn nội dung của bài đọc.

Bên cạnh việc thực hiện đồng bộ một số biện pháp trên với học sinh đọc yếu trong các giờ Tập đọc, tôi luôn chú ý đến yếu tố thường xuyên (thường xuyên động viên nhắc nhở, kiểm tra..) ngoài giờ Tập đọc còn luyện học sinh đọc hiểu qua các giờ: Khoa học, Lịch sử, Địa lý...Sau một quá trình sẽ thấy sự tiến bộ ở các em.

2.3.2. Biện pháp rèn học sinh viết xấu

Trước tình trạng chung của khối lớp và của lớp mình chủ nhiệm như vậy tôi thử tìm tòi và áp dụng một số giải pháp khắc phục như sau:

- Trong các giờ chính tả tôi luôn chú ý nhắc nhở các em chuẩn bị tốt tâm thế để viết. Khi ngồi viết học sinh phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến vở là 25 - 30cm. Cột sống lưng ở tư thế thẳng, vuông góc với mặt ghế ngồi, hai chân thoải mái, không để chân co, chân duỗi khiến cột sống phải lệch vẹo và chữ viết sẽ xiêu và lệch theo. Tay phải cầm chắc bút, tay trái để xuôi theo chiều ngồi giữ lấy mép vở. Ngay từ đầu năm tôi đã hướng dẫn các em các động tác tư thế này, kiểm tra và uốn nắn hàng ngày. Tôi cho các em ngồi cùng bàn theo dõi lẫn nhau, kiểm tra nhau trước khi viết.

- Khi viết bài hàng ngày tôi yêu cầu học sinh phải viết nắn nót, cẩn thận, viết chữ đúng độ cao, đúng li theo quy định. Bởi thường những em viết chữ xấu, chưa đẹp thì lại hay viết ẩu, không cẩn thận. Cũng có một số em do khả năng ghi nhớ kém nên không nhớ hết được câu chính tả cần viết nên không viết kịp, nhớ nhầm nên hay viết sai dẫn đến tẩy xóa bừa bãi. Vì vậy sau mỗi bài chính tả học sinh viết xong tôi đều kiểm tra ngay em nào mà viết chưa cẩn thận tôi yêu cầu về nhà viết lại để rèn tính cẩn thận cho các em.

- Rèn kỹ năng viết đảm bảo yêu cầu toàn diện, rèn luyện một số kỹ năng cần thiết.

- Rèn tính nhớ lâu.

- Đa số các em viết xấu do hạn chế về sự phát triển tư duy, các em không nhớ các quy tắc, quy ước về chính tả. Để rèn học sinh ghi nhớ các hệ thống cỡ chữ, độ cao, khoảng cách chữ tôi đã thống kê các chữ các tiếng viết theo các nhóm như sau:

+ Nhóm 1: Chia các chữ theo độ cao của chữ.

Các chữ cao 1 ô li là: a, ă, â, o, ơ, e, ê, i, u, ư, m, n, v, x, r.

Các chữ cao 2 ô li là: b, d, đ, g, h, y, k, l, q, ph, gh.

Chữ cao 1 ô rưỡi là: t

+ Nhóm 2: Chia các chữ giống nhau về các nét.

n, m, i, u, ư, v, r, t (8 chữ cái) – rèn cho học sinh viết nét móc ngược, móc xuôi và móc hai đầu.

- Từ các nét cơ bản trên, nếu viết đẹp 8 chữ cái ở nhóm đầu, ta dễ dàng viết được các chữ khác.

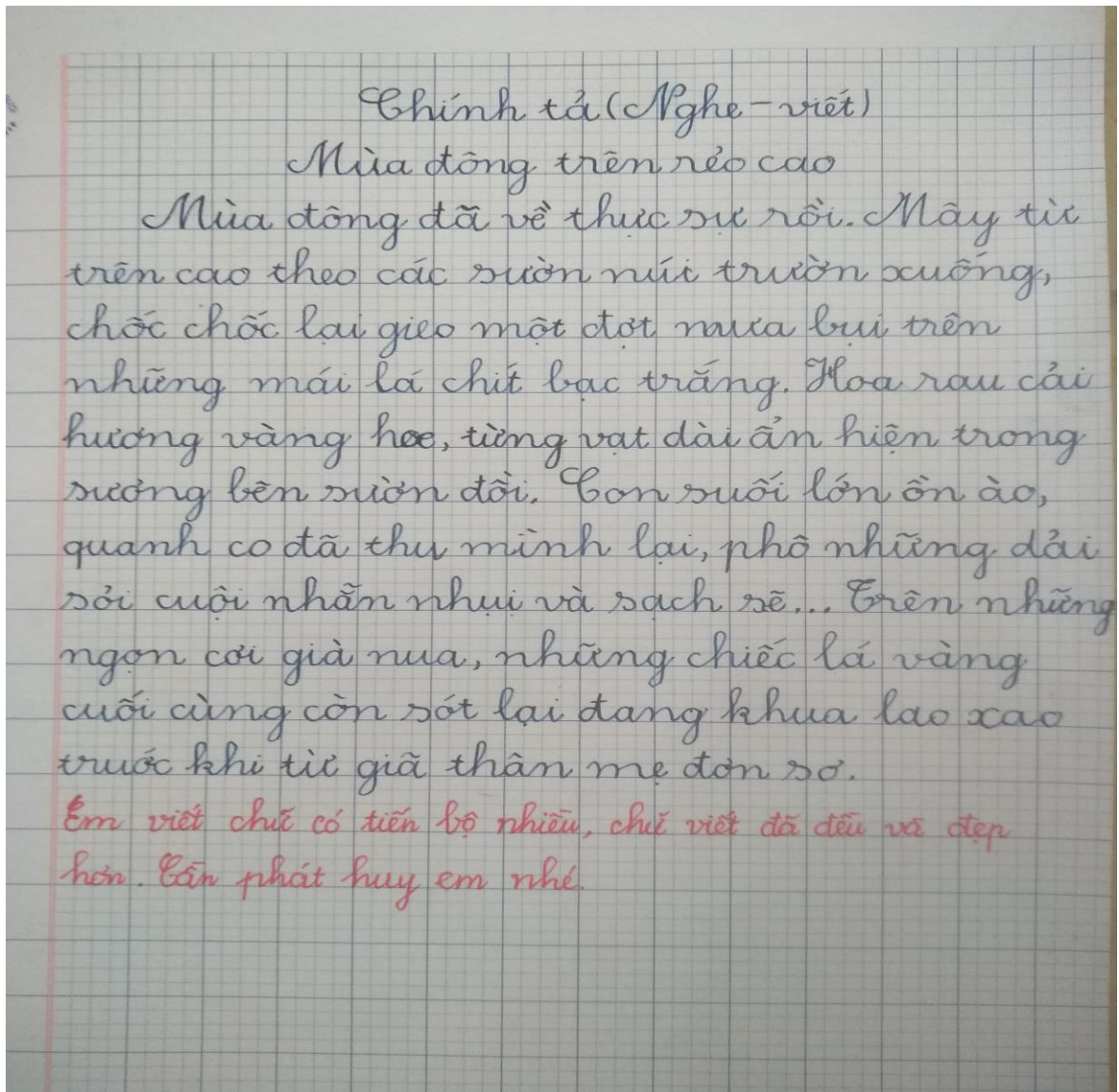
- L, b, h, k, y, p (6 chữ cái). Năm chữ cái đầu đều giống nhau ở nét khuyết.

- O, ô, ơ, a, ă, â, d, đ, q, g, c, x, e, ê, s (15 chữ cái). Ở nhóm này, bước đầu tiên phải viết đúng chữ O. Nếu viết được chữ O học sinh dễ dàng viết đúng các chữ khác trong nhóm. Chú ý điểm dừng của chữ O để thêm móc, thêm dấu, nối nét.

- Tôi đề nghị mỗi em có một vở rèn chữ riêng, mỗi tuần tôi cho các em viết một nhóm chữ, giao bài đầu tuần và kiểm tra vào cuối tuần.

- Để làm được điều này tôi luôn đề ra yêu cầu viết đúng ở mọi giờ học kể cả giờ Toán. Trong các bài kiểm tra khi cho đáp án bao giờ tôi cũng dành những lời nhận xét tốt cho những bài làm có chữ viết sạch sẽ, trình bày khoa học, dễ hiểu. Điều này khuyến khích các em rèn chữ viết đẹp và chú ý cách trình bày bài sạch sẽ.

- Các biện pháp trên tôi tiến hành làm thường xuyên, qua mỗi đợt thi đua công bố kết quả rèn chữ của từng em, động viên các em dù là sự chuyển biến nhỏ. Các em đã rất phấn khởi. Khi một bạn của lớp nhận được phần thưởng là những món quà nho nhỏ vì chữ viết có tiến bộ thì bạn nào cũng hào hứng và tôi tin rằng có rất nhiều các em đang tự cố gắng để đạt được thành tích như bạn.



Bài Chính tả tuần 17 của em Lê Quang Long lớp 4A

Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tiến hành thực nghiệm

Đọc, viết là hai công việc trái ngược nhau như đã nói ở phần đầu song có mối liên hệ mật thiết với nhau và hỗ trợ đắc lực cho nhau. Chữ viết của

chúng ta là chữ ghi âm nên đọc đúng thì dễ viết đúng, học sinh phát âm càng đúng thì viết càng đúng và ngược lại các em càng thạo về chính tả thì giỏi về phát âm.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục ở lớp mình tôi luôn luôn coi trọng rèn cho học sinh hai kỹ năng đọc, viết. Hai việc làm song song, đồng thời. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả. Giúp các em có sự tiến bộ rõ rệt.

3.2. So sánh kết quả thực nghiệm

Sau một thời gian dài từ đầu năm học đến cuối năm học thực hiện một số biện pháp như trên, lớp tôi đã đạt được những kết quả như sau: Tổng số học sinh là: 36 em.

Qua khảo sát đợt 2 chất lượng của các em:

Số học sinh đọc đúng, lưu loát là $91,7\% = 33$ em.

Số học sinh đọc diễn cảm, đọc đúng yêu cầu đặt ra là: $50,0\% = 18$ em.

Về viết: 100% các em viết đúng độ cao, khoảng cách các con chữ.
Trong đó:

Viết đều đẹp, đạt yêu cầu là: 18 em = $50,0\%$

Một số em viết đẹp nhưng vẫn còn một số sai sót, tẩy xóa: 11 em = $30,6\%$.

Số em viết đúng tốc độ, đúng cỡ chữ nhưng chưa đều nét, còn đánh sai vị trí dấu thanh là: 6 em = $16,7\%$.

Tinh thần, thái độ học tập của các em cũng tốt hơn. Trong các giờ đọc, các em hăng hái giơ tay xin đọc. Bạn nào cũng chăm chú giữ gìn vở sạch chữ đẹp, có ý thức ghi bài trình bày các bài kiểm tra rõ ràng, sạch đẹp.

3.3. Đưa ra nhận định đánh giá về kết quả thực hiện nghiên cứu

Đọc hay, viết đẹp là hai kỹ năng không phải ai cũng có sẵn và làm được, cũng không phải làm một lúc mà được ngay. Nó đòi hỏi một quá trình rèn luyện lâu dài, một sự nỗ lực kiên trì không mệt mỏi.

Với những kinh nghiệm rút ra từ bản thân tôi, tôi nghĩ rằng với các biện pháp trên có thể áp dụng với tất cả các đối tượng học sinh.

Nếu như ngay ở lớp dưới, người giáo viên quan tâm hơn đến các em học sinh yếu, có những phương pháp giúp các em học tập, rèn luyện tốt thì lên lớp trên các em sẽ có kỹ năng tốt hơn để thực hiện nhiệm vụ học tập.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua thời gian điều tra, nghiên cứu để thực hiện đề tài này, một lần nữa tôi nhận thấy tầm quan trọng của việc rèn hai kỹ năng đọc, viết cho học sinh tiểu học.

Thực tiễn cho thấy học sinh tiểu học rất dễ tiếp nhận tri thức mới (điều đáng nói chỉ là ở mức độ nào) các em học sinh có thể hình thành và rèn luyện kỹ năng học tập một cách tự chủ, sáng tạo nếu như có người dẫn đường sáng suốt nhiệt tình và kiên trì.

Trên đây là những kinh nghiệm của cá nhân tôi rút ra trong quá trình giảng dạy, do điều kiện bản thân còn hạn chế nên trong quá trình nghiên cứu không thể tránh khỏi có nhiều thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của lãnh đạo cấp trên và các bạn đồng nghiệp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- * SGK Tiếng Việt 4, Tập 1,2
- * SGV Tiếng Việt 4, Tập 1,2

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Thu

Nguyễn Thị Hồng

